

Tuyển chọn các bài phân tích phân tích nhớ gì như nhớ người yêu hay và đặc sắc nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và hiểu được dạng văn phân tích này. Tham khảo ngay dưới đây.

Mẫu phân tích Việt Bắc nhớ gì như nhớ người yêu - Mẫu 1

Nhà văn Macxen Prut cho rằng: Thế giới được tạo lập không phải một lần mà mỗi lần người nghệ sĩ độc đáo thì lại một lần thế giới được tạo lập. Một người nghệ sĩ độc đáo là một người có phẩm chất độc đáo, tài năng độc đáo. Mỗi lần người nghệ sĩ ấy xuất hiện là họ lại mang đến cho chúng một thế giới riêng, một cách cảm nhận thế giới và con người. Là nhà thơ của lí tưởng và cộng sản, Tố Hữu xuất hiện giữa làng thơ Việt Nam với phong cách nghệ thuật độc đáo. Thơ của ông mang tính trữ tình, chính trị, đậm khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn, thấm nhuần tính dân tộc. Tiêu biểu cho giọng thơ rất riêng và độc đáo của Tố Hữu phải kể đến bài thơ Việt Bắc – bài thơ kết tinh tình cảm của con người Việt Nam mà bao trùm là tình yêu nước. Bài thơ được triển khai theo lối kết cấu đối đáp giữa kẻ ở người đi. Trong những lời đối đáp của người đi, đã có biết bao nhiêu tình cảm nhớ nhung, da diết; và một trong những nỗi nhớ ấy phải có nỗi nhớ như nhớ người yêu:

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về

Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó đắng cay ngọt bùi...

Việt Bắc là khu căn cứ của cách mạng Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Tháng 7/ 1954, hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết. Hòa bình lập lại, miền Bắc được giải phóng và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tháng 10/ 1954, Đảng và Chính phủ rời Việt Bắc về Hà Nội, những người kháng chiến (trong đó có Tố Hữu) từ căn cứ miền núi về miền xuôi chia tay Việt Bắc, chia tay khu căn cứ Cách mạng trong kháng chiến. Nhân sự kiện có tính lịch sử này Tố Hữu sáng tác bài thơ “Việt Bắc”. Bài thơ “Việt Bắc” là đỉnh cao của thơ ca kháng chiến chống Pháp.

Bài thơ Việt Bắc triển khai theo lối kết cấu đối đáp giữa kẻ, người đi thật tự nhiên, khéo léo. Những câu hỏi gọi nhắc của người ở lại đã khơi nguồn biết bao kỉ niệm ủa về. Kỉ niệm kết nối kỉ niệm, kí ức gọi kí ức. Tất cả bỗng thức dậy và chồi nảy trong mạch cảm xúc dào dạt tưởng chừng không bao giờ vơi cạn. Kết nối những kỉ niệm, kí ức ấy chính là sợi nhớ, sợi thương. Chỉ riêng đoạn thơ 8 câu này, từ “nhớ” đã điệp lại bốn lần trong lòng người đi, nỗi nhớ này chưa qua thì nỗi nhớ khác đã ủa về như lớp sóng miên man không dứt. Mỗi lần niềm nhớ rung lên là bao kỉ niệm ủa về, bao nghĩa tình được bồi đắp. Có thể nói nhớ thương đã trở thành điệp khúc, lực hấp dẫn để hút về tất cả kí ức hoài niệm dẫu yêu.

*Khi ta ở chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn*

(Chê Lan Viên, Tiếng hát con tàu)

Chia xa mảnh đất mình từng gắn bó, ai mà chẳng nhớ chẳng thương. Thế nhưng hiếm có thi sĩ nào mang trong tim nỗi nhớ tha thiết, khắc khoải, cháy bỏng khi đã từ chiến khu Việt Bắc: “Nhớ gì như nhớ người yêu”. Một dòng thơ mà hai lần chữ “nhớ” được láy lại. Nỗi nhớ cứ lơ lửng ám ảnh mãi tâm trí người đi đến mức không thể kìm nén được. Lời thơ buông ra với ngữ điệu hết sức đặc biệt, nửa như

nghi vấn, nửa như cảm thán tạo ấn tượng, ám ảnh người đọc. “Như nhớ người yêu” là hình ảnh so sánh, ví von thật lãng mạn, tình tứ. Nỗi nhớ Việt Bắc được cảm nhận như nỗi nhớ thương người yêu. Có khi ngân nga, ngơ ngẩn; có khi bồn chồn, bồi hồi, bồi hồi, bồi hồi. Khi da diết khắc khoải, khi lại đau đáu thăm thẳm. Nỗi nhớ khi chia xa Việt Bắc phải chăng hàm chứa mọi cung bậc cảm xúc ấy. Một nỗi nhớ nồng nàn, đằm thắm, tha thiết. Với hình ảnh so sánh này, Tô Hữu thực sự là một tình nhân đắm đuối trước Việt Bắc, trước nhân dân đất nước mình. Cùng với những câu thơ “Minh về mình có nhớ ta – Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng, Áo chàm đưa buổi phân li – Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”, tứ thơ “Nhớ gì như nhớ người yêu” đã đưa thi phẩm Việt Bắc trở thành khúc tình ca bậc nhất trong thơ ca Cách mạng. Quả không sai khi Xuân Diệu nhận xét: Tô Hữu đã đưa thơ chính trị lên đến trình độ thơ rất đời trữ tình. Khám phá câu thơ “Nhớ gì như nhớ người yêu”, ta bỗng vỡ lẽ hiểu ra rằng lối kết cấu đối đáp cùng cách xưng hô “ta – mình” trong Việt Bắc không đơn thuần là sáng tạo hình thức, là câu chuyện ngôn ngữ. Tình cảm giữa cán bộ Cách mạng và đồng bào chiến khu thiết tha, mặn nồng như tình đôi lứa khiến nhà thơ tìm đến cách cấu tứ xưng hô như vậy.

Chảy về trong nỗi nhớ niềm thương là cảnh sắc Việt Bắc thơ mộng hiền hòa:

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về

Nhớ từng rừng nứa, bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.

Những câu thơ như một bức họa gợi cảm về cảnh rừng Việt Bắc thơ mộng, hữu tình. Có đêm trăng huyền ảo, mảnh trăng lấp ló nơi đầu núi, có những chiều tỏa nắng trên nương và hình ảnh những nếp nhà, bản làng thấp thoáng trong sương khói bồng bềnh. Không miêu tả chi tiết, Tô Hữu chỉ chấm phá, khơi gợi. Tuy

nhiên, với những người trong cuộc, chỉ chừng ấy thôi cũng đủ bồi hồi, xao xuyến biết bao. Hòa cùng vẻ đẹp bình dị và thơ mộng của thiên nhiên Việt Bắc là hình ảnh con người Việt Bắc rất đỗi thân thương: Sớm khuya bếp lửa người thương đi về. Hình ảnh thơ gợi tả tình tể sự tằn tảo, đảm đang, chịu thương, chịu khó của những cô gái nuôi quân nơi chiến khu Việt Bắc. Không quản khó nhọc gian nan, những thiếu nữ Việt Bắc vẫn sớm hôm cần mẫn nuôi dẫu cán bộ. Hình ảnh bếp lửa gợi những buổi đoàn tụ ấm cúng và nghĩa tình quân dân nồng đượm. Tình quân dân, cách mạng mà mang không khí ấm áp, yêu thương như tình cảm gia đình. Cách nói “người thương” khéo léo, nhiều sức gợi, chứa chan tình cảm dịu dàng mà nồng nàn, yêu thương. Hẳn trong trái tim nhà thơ đã để thương một người con gái Việt Bắc biết hi sinh vì Cách mạng.

Kết thúc khổ thơ, tình cảm lại toả ra tràn ngập cả núi rừng Việt Bắc. Những kỷ niệm chung và riêng đan xen nhau, lần lượt hiện ra trong tưởng tượng của người đi:

Nhớ rừng rừa nửa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vui đây

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó đắng cay ngọt bùi

Những đồi tre bát ngát, những dòng suối mát trong, con sông hiền hòa, tất cả cứ in sâu trong nỗi nhớ người về. Nhắc đến dòng sông, đồi núi, rừng rừa, bờ tre là dung dung bao kỉ niệm, đong đầy bao yêu thương. Những cái tên: Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê có lẽ không đơn thuần chỉ là những địa danh mà còn ẩn dấu bao kỉ niệm cảm xúc. Những gấn bó gian khổ, ngọt bùi đã trở thành những kỷ niệm da diết trong trái tim người đi khó có thể quên được. Biết bao những xúc động bồi hồi cùng những ngọt ngào dung dung dòn chứa trong mấy chữ “đắng cay, ngọt bùi”

cùng dấu chấm lửng cuối dòng thơ. Người đi muốn nhắn gửi với người ở lại rằng người về xuôi sẽ không quên bất cứ một kỉ niệm, một kí ức nào.

Có thể thấy, đoạn thơ đã thể hiện rõ nỗi nhớ da diết của người đi Việt Bắc, đó là tấm lòng chân tình của cán bộ kháng chiến với Việt Bắc bằng thể thơ lục bát nhịp nhàng, uyển chuyển; hình ảnh trong sáng giản dị, gợi cảm, đoạn thơ đã tạo nên sức hấp dẫn đối với độc giả. Đọc đoạn thơ, ta thấy bịn rịn một tấm lòng nhớ thương da diết vô hạn.



Mẫu phân tích nhớ gì như nhớ người yêu - Mẫu 2

Tố Hữu là nhà thơ cách mạng lớn, “con chim đầu đàn” của thơ ca Các mạng thế kỉ 20. Sự nghiệp thơ ca của Tố Hữu gắn liền với những năm kháng chiến trường kì của đất nước. Các bài thơ của ông nội dung chủ yếu phản ánh chặng đường trưởng thành của Các mạng, giải phóng dân tộc. Một trong những tập thơ nổi tiếng nhất của Tố Hữu là Việt Bắc. Trong đó, tiêu biểu là bài thơ “Việt Bắc” – một khúc tình ca về các mạng, cuộc sống kháng chiến, con người kháng chiến. Đặc biệt, Phân

tích đoạn thơ nhớ gì như nhớ người yêu thể hiện tình cảm sâu nặng với nhân dân, đất nước và niềm tự hào dân tộc.

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về

Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối lê voi đây.

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

Thương nhau, chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.

Nhớ người mẹ nắng cháy lưng

Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.

Việt Bắc, vùng đất cách mạng, nơi đã cru mạng những người chiến sĩ cộng sản, đảng và nhà nước 15 năm trời. Cuộc kháng chiến kết thúc, đảng và các chiến sĩ phải rời về Hà Nội. Bài thơ được sáng tác trong hoàn cảnh chia li nên những câu thơ giản dị, chân thành và tình cảm sâu nặng.

Hầu hết toàn bộ nội dung bài thơ đều ghi lại những tình cảm lưu luyến của người cán bộ và nhân dân. Đây cũng là lời khẳng định tình cảm thủy chung, son sắc của người cán bộ với Việt Bắc. Trong đó, một trích đoạn “Nhớ gì như nhớ người yêu” là những tâm tình khắc cốt ghi tâm, thể hiện rõ nhất tình yêu của người cán bộ dành cho đồng bào Việt Bắc và quê hương thứ 2 này.

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương”

Phân tích đoạn thơ nhớ gì như nhớ người yêu – Nếu ai đã từng yêu thì chắc hẳn biết, nỗi nhớ người yêu da diết triền miên thế nào. Chẳng phải vì thế mà rất nhiều bài thơ, bài hát nói về nỗi nhớ người yêu đầy da diết, sâu nặng. Đã từng có lời bài hát thế này: “Ôi những đêm ngắm trăng. Nhớ em buồn muôn khóc – trích trong bài hát Ngẫu hứng lý qua cầu”. Qua đây càng khẳng định nỗi nhớ người yêu là nỗi nhớ nồng nàn, da diết đến độ người thương cũng phải bật khóc vì quá nhớ. Vậy mà Tố Hữu đã ví nỗi nhớ những con người Việt Bắc không khác gì nỗi nhớ người yêu, nỗi nhớ da diết triền miên mãi không thôi. Đó là nỗi nhớ nhân dân, những con người lao động và cuu mang cho anh bộ đội Cụ Hồ 15 năm qua. Đó cũng là nỗi nhớ về vùng quê bình yên, được gọi là quê hương thứ 2 của những người chiến sĩ cộng sản.

Qua hai câu thơ chúng ta vừa cảm nhận được nỗi nhớ của Tố Hữu dành cho người dân nơi đây nồng nàn tha thiết thế nào. Cách sử dụng hình ảnh người yêu để ví nỗi nhớ thể hiện sắc thái cao nhất của nỗi nhớ. Câu thơ thứ hai Tố Hữu sử dụng phép tiểu đối: “Trăng lên đầu núi/ nắng chiều lưng nương” thể hiện nỗi nhớ đêm ngày, bao trùm cả không gian lẫn thời gian. Cho thấy nỗi nhớ lớn lao và rất rộng.

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về

Nỗi nhớ Việt Bắc không chỉ là như người yêu, không chỉ là ánh trăng, nắng lưng chiều mà đó còn là hình ảnh quen thuộc của bản làng. Nhớ những chiều khói bếp nghi ngút trắng trời xen lẫn sương khuya, hình ảnh đẹp, ma mị như một bức tranh đồng quê chân thực, mộc mạc. Nỗi nhớ Việt Bắc trong lòng người đi còn là hình ảnh bếp lửa. Đây là một hình ảnh rất dễ gây xúc động. Bếp lửa là nơi ấm cúng, là tình yêu gia đình, là tình yêu người thương, nơi đây có người thương đi về trong bếp lửa. Hình ảnh bếp lửa gợi ra một mái ấm hiện hữu trong bóng dáng người thương nồng đượm ân tình.

Vậy là nỗi nhớ của Tố Hữu rất hiện thực, chân thành. Không phải là những gì quá to tát, cao sang, núi rừng quá hùng vĩ mà chỉ là những hình ảnh đơn sơ, mộc mạc mà thấm đượm tình cảm, hình ảnh bếp lửa, người thương đi về.

*Nhớ rừng rừa bờ tre**Ngòi Thia, sông Đáy, suối lê voi đây.*

Nỗi nhớ của tác giả với đồng bào Miền Bắc tiếp tục hình ảnh các địa danh quen thuộc như Ngòi Thia, Sông đáy, suối lê, đây là những sự kiện và dấu ấn cách mạng không thể nào quên. Nếu ở câu trên là rừng rừa bờ tre đơn sơ giản dị quen thuộc, thì câu sau lại là những hình ảnh nghĩa nặng tình sâu, những dấu ấn quan trọng của cách mạng. Cả hai câu thơ tương đối lập mà lại hỗ trợ hợp nhau đến lạ, cho thấy tình cảm của tác giả dành cho Việt Bắc rất nhiều và không quên bất kỳ chi tiết nào. Đặc biệt chữ “voi đây” đây chính là cái vơ đây của sông suối nhưng cũng chính là cái voi đây của lòng người, của nỗi nhớ trong tâm trí người ra đi.

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

Thương nhau, chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.

Ta ở đây chính là nhà thơ. Sử dụng đại từ Ta để chỉ sự chung chung, không rõ là ai nhưng cũng là tất cả. Đó chính là những người chiến sĩ cộng sản sắp rời xa mảnh đất quê hương thứ 2 nhiều băng khuâng, nhớ nhung da diết. Khi sắp rời xa Việt Bắc, nỗi nhớ lại dâng trào nhớ về những kỷ niệm có cả đắng cay và ngọt bùi. 15 năm ở núi rừng Việt Bắc, ăn rừng ở núi thì chắc chắn phải có nhiều kỷ niệm vui buồn khác nhau. Đó là những kỉ niệm với đồng bào Việt Bắc, nỗi nhớ lại tràn về hình ảnh củ sắn khoai mì, hình ảnh bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng. Những hình ảnh thân thương trong gian khó mà sao âm lòng. Nỗi nhớ dường như đang thường trực trong trái tim những người chiến sĩ cộng sản, những anh bộ đội cụ hồ, để rồi giây phút chia li đến, những hình ảnh ấy càng rõ nét hơn.

Càng trong gian khó người ta lại càng thương nhau, khi chia xa lại càng nhớ nhau. Nỗi nhớ ấy có thể ví như nỗi nhớ người thân, máu ruột. Sắp chia li không biết bao giờ gặp lại nên Tố Hữu cố gắng ghi nhớ những khoảnh khắc tuyệt vời ấy.

Nhớ người mẹ nắng cháy lưng

Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.

Để rồi hình ảnh người mẹ hiện ra. Đó là hình ảnh đẹp nhất, dịu dàng mà mạnh mẽ nhất. Ở núi rừng Tây Bắc đời sống khắc nghiệt, bà con phải đi làm rẫy từ sáng đến tối. Thường trẻ nhỏ sẽ được mẹ địu vào người và đưa lên rẫy. Đây là hình ảnh vô cùng thân thuộc đã từng đi vào thơ ca, bài hát:

Mẹ thương akay, mẹ thương làng đói

Con mơ cho mẹ hạt bắp lên đều, à ơi, à ơi...

Lưng núi thì to mà lưng mẹ thì nhỏ

Đừng làm mẹ ngã, mẹ trả bắp trên nương

Hình ảnh em bé Akay ngủ trên lưng mẹ đã đi vào thơ ca bài hát. Một hình ảnh quen thuộc của núi rừng Việt Bắc và là hình ảnh Tố Hữu không thể quên. Trong kháng chiến chống Pháp người dân Việt Bắc đã cùng đảng nhà nước chống giặc ngoại xâm trong hoàn cảnh vô cùng vất vả, khó khăn về vật chất. Hình ảnh mẹ địu con lên rẫy trong cái nắng chói chang cho thấy cuộc sống vô cùng vất vả vậy mà họ vẫn không ngại khổ, ngại khó để nuôi cán bộ và chống giặc.

Ở đây, không chỉ là tình cảm nhớ thương mà Tố Hữu dành cho người dân miền núi Việt Bắc mà còn là sự biết ơn, trân trọng những hi sinh mà đồng bào Việt Bắc đã dành cho đảng, nhà nước, các chiến sĩ cách mạng. Kháng chiến thành công một phần nhờ vào sức mạnh của nhân dân Việt Bắc. Nếu không có họ thì sao có thể có một chiến thắng vinh quang cho dân tộc.

Cả đoạn thơ mang đậm màu sắc dân tộc, thể hiện rõ hồn thơ Tố Hữu. Đặc biệt tác giả sử dụng liên tiếp điệp khúc Nhớ cho thấy nỗi nhớ dạt dào vô tận. Đọc đoạn thơ lên ta cảm thấy vô cùng ngọt ngào tình cảm thấm đẫm tình yêu thương, các hình ảnh Việt Bắc liên tục hiện ra như một đoạn phim quay chậm càng nhân lên niềm thương nhớ vô tận. Việt Bắc không đơn giản chỉ là mảnh đất tạm thời của những người chiến sĩ cộng sản mà nó còn là quê hương thứ 2: “Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở. Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn”. Đúng vậy, trong từng lời thơ Tố Hữu viết, Việt Bắc như một nửa tâm hồn của tác giả, đó đã trở thành nơi gắn bó yêu thương khó có thể tách rời. Nay sắp xa rồi nên bịn rịn, băng khuâng, nhớ nhung và không nỡ. Vậy nên, từng hình ảnh cứ hiện ra, hiện ra khó có thể nào quên.

Đoạn thơ ngắn nhưng đã thể hiện thành công tình cảm dành cho nhân dân Việt Bắc, là bản tình ca về lòng sắt song chung thủy. Đây không chỉ là tấm lòng của tác giả mà còn là tấm lòng của những người chiến sĩ đã từng ở đây và được mảnh đất này yêu thương, đùm bọc. Thật không hề nói quá khi nói Tố Hữu là ngọn cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Những lời thơ đơn giản mà chân thành, mộc mạc mà đậm sâu.



Mẫu phân tích đoạn thơ nhớ gì như nhớ người yêu đến chày đêm nện cối đều đều suối xa - Mẫu 3

*"Khi ta ở chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi đất đã hóa tâm hồn"*

Phải chăng mỗi một vùng đất ta đặt chân đến đều là những kỉ niệm đáng nhớ bởi thiên nhiên, cảnh vật và con người nơi đây. Với nhà thơ Tố Hữu khi đặt chân đến

với núi rừng Việt Bắc cũng vậy, ông bị ấn tượng bởi thiên nhiên và con người nơi đây cho nên đã gửi gắm một tình yêu sâu sắc đối với Tây Bắc. Nỗi nhớ về thiên nhiên, về con người Việt Bắc của cán bộ về xuôi được nhà thơ Tố Hữu phác họa lại qua khổ thơ thứ 5 trong bài thơ "Việt Bắc" một cách đầy tinh tế:

Tố Hữu là nhà văn tiêu biểu của thơ ca cách mạng, ông có những đóng góp và cống hiến lớn cho văn học và cách mạng Việt Nam. Thơ của ông luôn song hành mật thiết với từng chặng đường của cách mạng. Bài thơ Việt Bắc được sáng tác vào tháng 7 năm 1954 và được đánh giá là một trong những bài thơ xuất sắc nhất của thơ ca thời kì kháng chiến chống Pháp. Khổ thơ thứ 5 của bài thơ "Việt Bắc" là tâm tình của người về xuôi nhớ tới những ân tình cách mạng.

Nỗi nhớ núi rừng Việt Bắc của người về xuôi được thể hiện ở 6 câu thơ đầu khổ thơ:

*"Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy".*

Nhà thơ sử dụng cách nói quen thuộc trong ca dao để diễn tả về nỗi nhớ Việt Bắc. Cách diễn tả nỗi nhớ đặt trong sự so sánh với nỗi nhớ người yêu thật độc đáo xuất phát từ tình cảm cách mạng để nói tới những ân tình cách mạng. Nỗi nhớ ấy thật khó tả bởi vì "Nhớ ai bồi hồi bồi hồi/ Như đứng đống lửa, như ngồi đống than". Từ đó có thể thấy, nỗi nhớ của người về xuôi với Việt Bắc vô cùng da diết và cháy bỏng. Nhà thơ đã "phải lòng đất nước của mình" cho nên tình yêu đất nước được ông ví như tình yêu đôi lứa đầy cháy bỏng và nhiệt huyết của tuổi trẻ. Nỗi nhớ ấy

còn bao trùm lên toàn bộ cảnh vật, lên cả thời gian và không gian qua hình ảnh trăng, qua từng bản khói, qua hình ảnh bếp lửa. Trăng vốn là hình ảnh quen thuộc trong thơ ca cách mạng bởi trăng là người bạn tâm tình của người chiến sĩ cách mạng. Trong bài thơ "Đồng chí" ta cũng bắt gặp hình ảnh "Đầu súng trăng treo" trong đêm chờ giặc tới của nhà thơ Chính Hữu. Nhưng trong "Việt Bắc" trăng lại gọi ra sự thơ mộng của núi rừng bởi đây chính là thời điểm hẹn hò thích hợp của đôi lứa. Nỗi nhớ về Việt Bắc lan tỏa ra cả lưng nương bởi tình yêu đôi với con người lao động miệt mài của người về xuôi. Tình cảm ấy được khẳng định bởi "sớm khuya bếp lửa" gắn liền với tình cảm yêu mến của "người thương đi về". Không chỉ vậy, nỗi nhớ về Việt Bắc còn được mở rộng theo vùng không gian trong khu căn cứ Việt Bắc với "Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy".

Không chỉ nhớ về thiên nhiên, về con người Việt Bắc mà người về xuôi còn nhớ tới những kỉ niệm ở Việt Bắc cùng đồng đội:

"Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi

Thương nhau, chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng

...

Chày đêm nện cối đều đều suối xa..."

Có lẽ những năm tháng kháng chiến đã để lại trong lòng người cán bộ về xuôi một kỉ niệm không bao giờ phai mờ. Hoàn cảnh khó khăn của cuộc kháng chiến khiến họ phải chia nhau từng củ sắn, bát cơm, mảnh chăn nhỏ. Đó là những ngày tháng đồng cam cộng khổ vì một mục tiêu cao cả đó là giải phóng đất nước thoát khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. Thời gian chung sống với đồng bào Việt Bắc đã khiến cho người về xuôi nhớ cả đến hình ảnh người mẹ hiền từ, tần tảo sớm hôm "địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô" mà không quản gian lao khó nhọc để nuôi sống

gia đình và tiếp sức cho cán bộ kháng chiến. Những tình thương yêu cao cả và vô cùng đẹp đẽ đó đã khiến cho người về xuôi không khỏi xót thương và cảm phục trong lòng. Những tiếng đánh vần ngọng nghịu của lớp học "i tờ" cũng khiến cho người về xuôi phải bồi hồi khi nhớ về Việt Bắc bởi đó là niềm vui, niềm tự hào của đồng bào miền núi khi được học chữ của cách mạng, của Bác Hồ. Nỗi nhớ của người về xuôi còn hướng về những năm tháng cơ quan với tiếng hát say sưa yêu đời hòa chung cùng tiết tấu tiếng nhạc "chày đêm nện cối đều đều suối xa".

Khô thơ đã thể hiện nỗi nhớ của người cán bộ về xuôi với cảnh vật và con người và những kỉ niệm cùng với đồng đội khi còn ở Việt Bắc. Nhịp điệu hài hòa, uyển chuyển, ngôn ngữ giản dị, mộc mạc nhưng đi sâu vào tâm trí người đọc, thể hiện tài năng sáng tác của Tố Hữu. Bởi vậy mà bài thơ "Việt Bắc" được đánh giá là một bản tình ca và một khúc hùng ca hoành tráng.

Qua khổ thơ thứ 5 của bài thơ "Việt Bắc" ta thấy được nỗi nhớ da diết của người về xuôi với Việt Bắc. Đó là tình cảm da diết, chân tình với cách mạng của những tấm lòng yêu nước. Đoạn thơ đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc bởi những ngôn từ nhẹ nhàng, da diết có chút hóm hỉnh của nhà thơ Nguyễn Tuân.

Tham khảo thêm:

- [Top 10 Mẫu phân tích bức tranh tứ bình hay nhất đạt điểm cao](#)
- [Phân tích 4 câu thơ đầu bài Việt Bắc \(3 mẫu\) chọc lọc hay nhất](#)

Mẫu phân tích Việt Bắc nhớ gì như nhớ người yêu - Mẫu 4

Tố Hữu là một trong những nhà thơ của lí tưởng và cộng sản, ông xuất hiện giữa làng thơ Việt Nam với phong cách nghệ thuật độc đáo. Thơ của ông mang đậm chất trữ tình, lãng mạn, nhưng vẫn bao gồm đó là hơi thở của dân tộc, của cách mạng. Tiêu biểu cho giọng thơ rất riêng và độc đáo của Tố Hữu phải nhắc đến bài

thơ Việt Bắc – bài thơ là tình cảm, là tinh thần yêu nước của con người Việt Nam. Bài thơ được triển khai theo lối kết cấu đối đáp giữa kẻ ở người đi. Trong những lời đối đáp của người đi, đã có biết bao nhiêu tình cảm nhớ nhung, da diết; và một trong những nỗi nhớ ấy là:

*"Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy
Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó đắng cay ngọt bùi..."*

Việt Bắc là tác phẩm nằm trong thơ ca kháng chiến chống Pháp. Bài thơ Việt Bắc được triển khai theo lối kết cấu đối đáp giữa kẻ ở, người đi vô cùng tự nhiên, khéo léo. Những câu hỏi gợi nhắc của người ở lại đã khơi nguồn biết bao kỉ niệm ủa về. Dường như mọi thứ bỗng thức dậy và trôi trong mạch cảm xúc dào dạt tưởng chừng không bao giờ cạn. Chỉ riêng đoạn thơ 8 câu này, Tố Hữu đã sử dụng từ “nhớ” tới bốn lần trong lòng người đi, nỗi nhớ này chưa qua thì nỗi nhớ khác đã ủa về như lớp sóng miên man không dứt. Mỗi lần niềm nhớ rung lên là bao kỉ niệm ủa về, bao nghĩa tình được bồi đắp. Có thể nói nhớ thương đã trở thành điệp khúc, lực hấp dẫn để hút về tất cả kí ức hoài niệm dấu yêu.

Đúng vậy, hiếm có thi sĩ nào mang trong tim nỗi nhớ tha thiết, khắc khoải, cháy bỏng khi đã từ chiến khu Việt Bắc: “Nhớ gì như nhớ người yêu”. Một dòng thơ mà hai lần chữ “nhớ” được lặp lại. Nỗi nhớ cứ lơ lửng ám ảnh mãi tâm trí người đi đến mức không thể kìm nén được. Lời thơ buông ra với ngữ điệu hết sức đặc biệt, nửa như nghi vấn, nửa như cảm thán tạo ấn tượng, ám ảnh người đọc. “Như nhớ người

yêu” là hình ảnh so sánh, ví von thật lãng mạn, tình tứ. Nỗi nhớ Việt Bắc được cảm nhận như nỗi nhớ thương người yêu. Có khi ngắt ngợ, ngợ ngắt; có khi bồn chồn, bồi rôi, bồi hồi, bồi hồi. Khi da diết khắc khoải, khi lại đau đáu thăm thẳm. Nỗi nhớ khi chia xa Việt Bắc phải chăng hàm chứa mọi cung bậc cảm xúc ấy.

Ngoài ra, chảy về trong nỗi nhớ niềm thương là cảnh sắc Việt Bắc thơ mộng hiền hòa:

*"Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương"*

Những câu thơ như một bức họa gợi cảm về cảnh rừng Việt Bắc thơ mộng, hữu tình. Có đêm trăng huyền ảo, mảnh trăng lấp ló nơi đầu núi, có những chiều tỏa nắng trên nương và hình ảnh những nếp nhà, bản làng thấp thoáng trong sương khói bồng bênh. Không miêu tả chi tiết, Tố Hữu chỉ chấm phá, khơi gợi. Tuy nhiên, với những người trong cuộc, chỉ chừng ấy thôi cũng đủ bồi hồi, xao xuyến biết bao. Hòa cùng vẻ đẹp bình dị và thơ mộng của thiên nhiên Việt Bắc là hình ảnh con người Việt Bắc rất đỗi thân thương:

"Sớm khuya bếp lửa người thương đi về."

Hình ảnh thơ gợi tả tinh tế sự tần tảo, đảm đang, chịu thương, chịu khó của những cô gái nuôi quân nơi chiến khu Việt Bắc. Không quản khó nhọc gian nan, những người phụ nữ Việt Bắc vẫn sớm hôm cần mẫn nuôi dẫu cán bộ. Hình ảnh bếp lửa gợi những buổi đoàn tụ ấm cúng và nghĩa tình quân dân nông đượm. Tình quân dân, cách mạng mà mang không khí ấm áp, yêu thương như tình cảm gia đình. Hẳn trong trái tim nhà thơ đã để thương một người con gái Việt Bắc biết hi sinh vì Cách mạng.

Nhưng đó chẳng phải là kết thúc nỗi nhớ, tình cảm lại tỏa ra tràn ngập cả núi rừng Việt Bắc. Những kỷ niệm chung và riêng đan xen nhau, lần lượt hiện ra trong tưởng tượng của người đi:

*“Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”*

Những đồi tre bát ngát, những dòng suối mát trong, con sông hiền hòa, tất cả cứ in sâu trong nỗi nhớ người về. Nhắc đến dòng sông, đồi núi, rừng núi, bờ tre là dung dung bao kỉ niệm, đong đầy bao yêu thương. Những cái tên: Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê có lẽ không đơn thuần chỉ là những địa danh mà còn ẩn dấu bao kỉ niệm cảm xúc. Những gấn bó gian khổ, ngọt bùi đã trở thành những kỷ niệm da diết trong trái tim người đi khó có thể quên được. Biết bao những xúc động bồi hồi cùng những ngọt ngào dung dung dồn chứa trong mấy chữ “đắng cay, ngọt bùi” cùng dấu chấm lửng cuối dòng thơ. Người đi muốn nhắn gửi với người ở lại rằng người về xuôi sẽ không quên bất cứ một kỉ niệm, một kí ức nào.

Có thể thấy, đoạn thơ ngắn chỉ với 8 câu thơ đã thể hiện rõ nỗi nhớ da diết của người đi Việt Bắc, đó là tấm lòng chân tình của cán bộ kháng chiến với Việt Bắc bằng thể thơ lục bát nhịp nhàng, uyển chuyển; hình ảnh trong sáng giản dị, gợi cảm, đoạn thơ đã tạo nên sức hấp dẫn đối với độc giả. Đọc đoạn thơ, ta thấy bịn rịn một tấm lòng nhớ thương da diết vô hạn.



Mẫu phân tích đoạn nhớ gì như nhớ người yêu - Mẫu 5

Tố Hữu, một cái tên không hề xa lạ với bạn đọc yêu thơ. Quả thật là vậy, chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định Tố Hữu đã và sẽ luôn là ngọn cờ tiên phong tiêu biểu cho nền thơ ca Cách mạng Việt Nam. Ở Tố Hữu, con người chính trị và con người nhà thơ gắn bó chặt chẽ với nhau, sự hòa hợp giữa chất trữ tình và chính trị được ẩn hiện qua từng tác phẩm mà nổi bật nhất là bài Việt Bắc. Đây là bài thơ ghi lại những tình cảm sâu nặng, những nỗi nhớ da diết của một người cán bộ về xuôi với con người thiên nhiên Tây Bắc. Đoạn thơ sau đã thể hiện sự nhớ nhung của tác giả với cảnh, người cùng cuộc kháng chiến:

“Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bàn khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về

Nhớ từng rừng núi bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi”

Việt Bắc là căn cứ cách Mạng, là đầu não của cuộc kháng chiến chống pháp. Thiên nhiên và đồng bào Việt Bắc đã cứu mang, che chở cho Đảng và Chính phủ suốt 15 năm trời. Bài thơ VIỆT BẮC được sáng tác vào khoảng thời gian tháng 10/1954, là lúc các cơ quan Trung ương của Đảng và chính phủ rời khỏi Tây Bắc để trở về Hà Nội. Đây là một bài thơ dài ghi lại tình cảm lưu luyến của cán bộ và nhân dân và cũng là lời khẳng định tình cảm thủy chung của người cán bộ về xuôi với Việt Bắc, với cuộc kháng chiến, với cách mạng. Đoạn trích trên nằm ở khổ ba của phần I bài thơ nói về những kỷ niệm cùng nỗi nhớ với thiên nhiên con người Việt Bắc.

Một nỗi nhớ da diết, không nguôi được tác gia hình dung thật lạ

“Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương”

Một chữ “gì” hàm chứa biết bao điều, phải chăng đó chính là nỗi nhớ thiên nhiên, với nhân dân cùng quãng thời gian kháng chiến đầy áp kỷ niệm. Nhớ “như nhớ người yêu”, hình ảnh so sánh thật đầy ý nghĩa, nỗi nhớ sao thật dai dẳng triền miên, luôn thường trực trong tâm trí. Một khung cảnh hiện ra đã hoàn toàn khẳng định đối tượng được nhớ đến - Việt Bắc:”Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương” rồi sau đó là những hình ảnh miêu tả không gian thơ mộng đậm chất núi rừng Việt Bắc

“Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về”

Hình ảnh thiên nhiên Việt Bắc được liệt kê đến từng chi tiết. Rõ ràng tác giả vẫn nhớ rất rõ những kỷ niệm cùng khung cảnh Việt Bắc. “Người thương”, hai chữ thôi nhưng chứa đựng biết bao ân tình. Đây chính là những con người VIỆT BẮC đã cuu mang, che chở cho cán bộ trong suốt một quãng thời gian dài gian khó. “Bếp lửa” – hình ảnh của một gia đình ấm cúng thường thấy, Phải chăng tác giả đã xem nơi đây như là gia đình thứ hai của mình. Vẫn chân “sương” và “người thương” làm cho giọng điệu câu văn trở nên da diết, diễn tả một nỗi nhớ bình rịnh, lưu luyến, không muốn rời xa. Vẫn tiếp tục là nỗi nhớ, nhưng dường như ngày càng sâu đậm hơn với những tên gọi địa danh gắn liền với quá khứ cách mạng mà tác giả từng trải qua:

“Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy”

Dù là một nơi nhỏ trong chốn núi rừng Việt Bắc bao la, nhưng dường như trong ký ức của tác giả nó cũng trở nên quan trọng, không bao giờ có thể quên. Một sự khẳng định chắc chắn...không bao giờ có thể quên:

“Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi”

Dù bản thân có đi xa, dù có ở nơi chốn nào thì vẫn sẽ luôn nhớ về “mình”. Ngôn từ xưng hô thật giản dị mà thân thương. “Mình” cùng “ta” nào có thể quên được những “đắng cay ngọt bùi” đã trải qua. Hình ảnh ẩn dụ “đắng cay” chính là những khó nhọc, gian nan mà nhân dân cùng cán bộ đã phải trải qua trong suốt thời kỳ

kháng chiến, còn niềm vui chiến thắng không gì khác chính là “ngọt bùi”. Từng nỗi nhớ như tràn ngập trong tâm hồn Tố Hữu biểu hiện cho một tình cảm sâu nặng tựa như nỗi tương tư đến “người thương”. Điệp từ “nhớ” được lặp đi lặp lại càng khắc sâu hơn sự nhớ nhung nghìn trùng tha thiết của tác giả đối với Việt Bắc.

Cả đoạn thơ mang đậm màu sắc dân tộc, thể hiện rõ hồn thơ của Tố Hữu. Điệp từ “nhớ” cùng lối so sánh đặc biệt để bộc lộ một cảm xúc thương nhớ dạt dào. Cách gieo vần, sử dụng tài tình thể thơ lục bát đã làm cho đoạn thơ mang âm điệu ngọt ngào, êm ái. Việc liệt kê một loạt những hình ảnh cùng địa danh của Việt Bắc đã khắc họa thật sâu nỗi niềm thương nhớ của một người chiến sĩ – thi sĩ đối với quê hương thứ hai của mình.

Đoạn thơ trên chính là bản tình ca về lòng chung thủy sắt son, chính là tiếng lòng của nhà thơ, hay cũng chính là của những người VN trong kháng chiến. Với những câu thơ dạt dào cảm xúc, Tố Hữu đã thể hiện thành công tình cảm của người cán bộ dành cho thiên nhiên, nhân dân Việt Bắc không chỉ là tình cảm công dân xã hội mà còn là sự sâu nặng như tình yêu lứa đôi. Nhờ vậy Việt Bắc đã trở thành thành phần tiêu biểu cho văn học Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp.

Bằng những vần thơ đậm chất dân tộc, nỗi nhớ cùng tình cảm chung thủy sắt son giữa người cán bộ với nhân dân, thiên nhiên Việt Bắc cùng cuộc kháng chiến được khắc họa rõ nét. Thật hiển nhiên, Tố Hữu xứng đáng trở thành ngọn cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam.



Tham khảo thêm:

- [Những bài văn mẫu Phân tích bài thơ Việt Bắc lớp 12 chọn lọc hay nhất](#)
- [Những bài văn mẫu Phân tích 20 câu thơ đầu trong bài thơ Việt Bắc lớp 12 chọn lọc hay nhất](#)

*Mẫu phân tích nhớ gì như nhớ người yêu chày đêm nện cối đều đều suối xa -
Mẫu số 6*

Tố Hữu là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca Việt Nam nói chung và nền thơ ca cách mạng nói riêng, thơ của ông luôn song hành cùng với những cột mốc cách mạng của dân tộc. Đặc biệt, bài thơ Việt Bắc được in trong tập thơ cùng tên được xem là một đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là một tác phẩm xuất sắc của văn học Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Việt Bắc là mở đầu phần I của bài thơ Việt Bắc vốn dĩ viết về hoàn cảnh chia tay của quân và dân ta đầy lưu luyến, bịn rịn giữa kẻ ở - người đi, những con người đã từng gắn bó lâu dài (15 năm từ 1945 - 1954) với biết bao nghĩa tình sâu nặng sau chiến thắng 1954. Điều đó được thể hiện rất rõ qua khổ 5 bài Việt Bắc.

*"Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy"*

Nhà thơ đã so sánh nỗi nhớ ở đây giống như nỗi nhớ người yêu, để trữ tình hóa tình cảm cách mạng, tình quân dân để tất cả trở nên tha thiết hơn, dịu ngọt hơn. Và cũng bởi lẽ nỗi nhớ trong tình yêu là nỗi nhớ thắm sâu và tha thiết nhất, từ nỗi nhớ ấy, Việt Bắc hiện ra với một không gian thật thơ mộng, câu thơ “Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương” đã thể hiện nỗi nhớ lan tỏa trong không gian và ngự trị trong từng khoảnh khắc của thời gian, cả đêm lẫn ngày. Hình ảnh “Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.” gợi về một miền Việt Bắc mến thương, nồng nàn, ấm áp. Điệp ngữ “nhớ từng” cho chúng ta những cảm nhận như nhà thơ đang lật giở từng trang ký ức, Tố Hữu đã liệt kê những địa danh “sông Đáy, suối Lê” và đến hai tiếng vơi đầy khép lại đoạn thơ thì đây không chỉ còn đơn thuần là địa danh mà là nơi đọng đầy kỷ niệm: Bao nhiêu nước, bao kỷ niệm đầy vơi, bao nghĩa tình ấm áp ngọt ngào.

*“Ta đi, ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan*

*Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”*

Cụm từ “Ta đi ta nhớ...” là lời tâm sự chân thành và là lời nhắn nhủ tha thiết của người đi dành cho những người ở lại, của người cách mạng dành cho mảnh đất Việt Bắc anh hùng, cụm từ “Mình đây ta đó...” kết hợp với “đắng cay ngọt bùi” càng nhấn mạnh hơn những ân tình sâu thẳm. Hai tiếng “thương nhau”, thật nhẹ nhàng nhưng cũng thật sâu lắng, người đi kể ở “Thương nhau chia củ sắn lùi”, “Bát cơm xẻ nửa, chăn sui đắp cùng” đã thể hiện những tình cảm đùm bọc, chia sẻ, gắn bó khăng khít đậm đà nghĩa tình quân dân, chính sức mạnh đoàn kết ấy đã tạo nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng.

Nhà thơ đã khắc họa hình ảnh người mẹ “Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô”, đây là một hình ảnh đẹp, gợi nhiều cảm xúc, từ “cháy” rất giàu hình tượng nhấn mạnh nỗi vất vả gian lao của người mẹ trong kháng chiến. Tác giả sử dụng điệp ngữ “Nhớ sao” là nỗi nhớ đầy cảm xúc cùng với đó là những hoạt động ở chiến khu Việt Bắc: Lớp học i tờ, những giờ liên hoan, ca vang núi đèo, đã tạo nên một không khí vui tươi thấm đẫm tình đoàn kết quân dân, thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng, niềm tin cách mạng nhất định thắng lợi: Dù bom đạn, chiến tranh, đau thương, gian khổ, quân và dân vẫn gắn bó với nhau trong khúc nhạc hân hoan, rộn ràng. Đoạn thơ rất giàu nhạc điệu là khúc ca ca ngợi cuộc sống vẫn đẹp, nghĩa tình vẫn sâu chan chứa trong lòng người cách mạng và núi rừng Việt Bắc thân thương.

Khép lại đoạn trích đó là những lời ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ Chí Minh, khẳng định vai trò quan trọng thiêng liêng Việt Bắc trong cách mạng và kháng chiến. Việt Bắc chính là cội nguồn, là chân lý nơi nuôi dưỡng và tiếp thêm sức mạnh. Và Việt Bắc cũng là nơi khai sinh ra những địa danh mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc.

Mẫu phân tích Việt Bắc nhớ gì như nhớ người yêu - Mẫu 7

Tố Hữu không chỉ là nhà hoạt động cách mạng lỗi lạc mà còn là nhà thơ cách mạng, ngọn cờ tiên phong tiêu biểu cho thơ ca cách mạng Việt Nam. Từ thời thanh niên, ông đã giác ngộ lý tưởng Cách mạng của Đảng và luôn hoạt động hăng say, năng nổ và dù ở nhà tù thực dân cũng không ngừng tin tưởng vào Đảng, con đường mình đã chọn. Có thể nói, chặng đường thơ của ông là chặng đường gắn với cách mạng. Thơ ông gắn với lịch sử dân tộc, lý tưởng cách mạng, Đảng và Bác Hồ đã đề ra qua từng thời kì kháng chiến. Ngoài ra, ở Tố Hữu, con người chính trị và con người thơ ca gắn bó chặt chẽ với nhau, hài hòa giữa chất chính trị và trữ tình, những điều này thể hiện rất rõ trong tác phẩm Việt Bắc. Đặc biệt trong đoạn thơ thứ 5 của tác phẩm thể hiện nỗi nhớ nhung của tác giả với con người, thiên nhiên cùng cuộc kháng chiến khi chia tay về xuôi:

“Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về

Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi.”

Việt Bắc là căn cứ cách mạng, đầu não cuộc kháng chiến của quân và dân ta. Bài thơ được viết vào thời điểm cơ quan trung ương của Đảng rời khỏi Tây Bắc để về Hà Nội. Vì vậy, những câu thơ trong bài thơ đều nói đến sự lưu luyến không rời đi đối với con người và thiên nhiên nơi đây. Đoạn trích trên nằm ở khổ 5 của toàn bộ bài thơ, thể hiện tình cảm lưu luyến đối với những con người nơi đây:

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ người yêu là nỗi nhớ luôn thường trực da diết khôn nguôi. Nếu ai đã từng yêu, đang trong tình yêu hẳn có thể cảm nhận được nỗi nhớ này như thế nào. Vậy mà Tố Hữu lại dùng nỗi nhớ này để nói đến tình cảm của mình với con người nơi đây. Điều này cho thấy, tình cảm của nhà thơ dành cho con người Việt Bắc sâu nặng biết dường nào. Nỗi nhớ trào dâng, da diết khôn nguôi, như những người yêu nhau nhớ nhau vì sắp phải rời xa nhau. Nỗi nhớ “người yêu” được thể hiện qua những hình ảnh thiên nhiên đậm chất Việt Bắc. Đó là hình ảnh của ánh trăng trên đỉnh núi mờ sương và nắng chiều vắt ngang lưng. Một bức tranh thiên nhiên với hai miền sáng tối vừa đẹp, trữ tình mà lại dạt dào cảm xúc. Nỗi nhớ được lặp lại nhiều lần khi: “Nhớ gì như nhớ...” cho thấy sự da diết, sâu đậm, nỗi nhớ bao trùm cả cảnh vật thiên nhiên.

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.

Hình ảnh thiên nhiên, cuộc sống của con người Việt Bắc hiện lên trong thơ rất chi tiết. Đó là hình ảnh khói mờ sương mỗi khi chiều xuống, từng bản làng chìm trong sương khói. Đặc biệt hai chữ Người thương hiện lên mới chân tình, da diết làm sao. Đây chính là những con người hiền lành, chân chất đã yêu thương, cuu mang che chở cho cán bộ suốt những năm tháng gian khó. Một tình cảm không có gì có thể thay thế và đầy sự biết ơn, quý trọng.

Bếp lửa, một hình ảnh của một gia đình ấm cúng thường thấy. Phải chăng, tác giả đã coi nơi đây như là nhà của mình, nay phải rời xa nên bịn rịn vô cùng, lưu luyến vô cùng.

“Nhớ từng rừng nửa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vui đây”

Hình ảnh Việt Bắc hiện ra theo từng khung cảnh thân thuộc, từng địa điểm mà các cán bộ đã ở, đi qua. Đó là ngòi Thia, là sông Đáy, là suối Lê là cả rừng nửa, bờ tre... Tác giả nhớ chi tiết từng cảnh vật, từng khung cảnh, nó đã trở thành một phần kí ức quý giá không thể nào quên.

“Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi”

Ngôn từ xưng hô thật giản dị, thân thương. Tác giả dùng ngôi “ta – mình ” để nói về tình cảm dành cho đồng bào Việt Bắc. Đó là tình cảm thân thương, tình thân lưu luyến. Dù đi xa rồi nhưng vẫn nhớ thời gian bên nhau, vẫn nhớ những đắng cay ngọt bùi đã trải qua cùng nhau. Hình ảnh “Đắng cay” là ẩn dụ cho những khó nhọc, gian nan mà cán bộ đã trải qua suốt thời kì kháng chiến, và niềm vui chiến thắng chính là những ngọt bùi, tình cảm đồng bào dành cho cán bộ cũng là ngọt bùi khó quên.

Cả đoạn thơ mang màu sắc dân tộc, thể hiện hồn thơ Tố Hữu. Điệp từ nhớ được sử dụng nhiều lần thể hiện cảm xúc dạt dào, sâu sắc và lưu luyến. Tác giả đã thật tài tình khi sử dụng thể thơ lục bát, cùng cách gieo vần ngọt ngào, êm ái, khắc họa thật sâu niềm thương nhớ của một người chiến sĩ cách mạng với đồng bào Việt Bắc và coi đây là quê hương thứ hai của mình.

Khép lại khổ thơ ta vẫn thấy đâu đây tình cảm nồng ấm còn lưu luyến. Những câu thơ tuy mộc mạc, mà chân thành, chạm đến trái tim người đọc. Phải yêu mảnh đất con người nơi đây nhiều lắm, tác giả mới có thể viết lên những vần thơ hay đến

và xúc động đến vậy. Một Việt Bắc nghĩa tình, dù có đi xa cũng không bao giờ quên.

Tham khảo thêm:

- [Những bài văn mẫu: Cảm nhận về hình tượng thiên nhiên và con người Việt Bắc lớp 12](#)
- [Những bài văn mẫu: Tính dân tộc qua bài thơ Việt Bắc lớp 12 hay nhất](#)

Mẫu phân tích nhớ gì như nhớ người yêu - Mẫu 8

Bàn về thơ Tố Hữu, Xuân Diệu đã từng nhận xét "tình thương mến đặc biệt trong thơ Tố Hữu và sự cảm hòa với người với cảnh... một thứ nhạc xuân tình riêng bàng bạc thấm lấy các câu thơ". trên phong nền thiên nhiên Việt Bắc bằng làn khói sương hình ảnh con người thảng qua nhưng đem lại hơi ấm và màu sắc rực rỡ cho cảnh thiên nhiên. Nói tiếp khúc ca nỗi nhớ cảnh thiên nhiên Việt Bắc, đoạn thơ thứ năm là những tiếng nhớ tiếng thương hướng tới những đồng bào đã từng gắn bó sát son. Hình ảnh con người Việt Bắc hiện lên thân thương mộc mạc cần thể kỷ niệm một thời không thể nào quên

Cuộc sống của đồng bào Việt Bắc tuy nghèo khó nhưng đầy ắp nghĩa tình. Trong ký ức của người kháng chiến những tháng năm khó khăn thiếu thốn cho trở nên thật ấm áp bởi sự đầy đủ của tình người tự sự sẻ chia bình dị, không phải là những điều lớn lao vĩ đại như tính mệnh, xương máu, mà chỉ là bát cơm, củ sắn, mảnh chăn sơ sài nhưng đó lại là ân tình sâu nặng của con người nơi đây. Câu thơ vừa là một nét tả thực những khó khăn là người lính Việt Bắc gặp phải trên con đường chiến đấu, lại vừa làm nổi bật lên tình quân dân khăng khít. Vật chất thật ít ỏi, đơn sơ mà nghĩa tình thật sâu sắc, thiêng liêng. Tình đồng bào, đồng chí mà ấm áp thân thương như tình cảm gia đình ruột thịt. Giữa cán bộ và đồng bào dường như không

còn khoảng cách nào nữa. Các chi tiết nghệ thuật ở đây vừa có ý nghĩa tả thực, vừa có tính khái quát. Tất cả khẳng định sự đồng cam, cộng khổ giữa nhân dân Việt Bắc với những người chiến sĩ cách mạng.

Trong nỗi nhớ tha thiết ý khí hương về con người Việt Bắc, tiếng lòng của nhà thơ đến chạm tâm hình ảnh thân thuộc mà thiêng liêng - hình ảnh người mẹ tảo tần lam lũ với đức hi sinh cao cả:

*"Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô"*

Hình ảnh người mẹ chịu thương chịu khó, địu con lên rẫy, cõng trên lưng cả mặt trời nắng cháy, bẻ từng bắp ngô nhọc nhằn, vất vả nuôi giấu cán bộ và dành cho cán bộ những gì đẹp nhất trong cuộc sống của mình. Hai chữ "cháy lưng" nói lên nỗi xót thương vô hạn của tác giả đối với người mẹ Việt Bắc. Hình ảnh người mẹ ấy bình dị gần gũi, mộc mạc trở đi trở lại trong các sáng tác của Tố Hữu với tiếng gọi "bà" quen thuộc. Mẹ là nhân vật lịch sử góp phần làm nên những chiến thắng oanh liệt của dân tộc nên không chỉ Tố Hữu là thơ ca Việt Nam đã nhiều lần thưởng thức cái bóng hình ấy:

*"Con nhớ mẹ lửa hồng soi tóc bạc
Năm con đau mẹ thức một mùa dài
Con với mẹ không phải hòn máu cắt
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi"*.

Sau hình ảnh người mẹ trong dòng chảy ký ức của thi nhân dân vọng về những âm thanh quen thuộc của nhịp sống Việt Bắc:

*"Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya thắp sáng những giờ liên hoan"*

Bức tranh cuộc sống Việt Bắc rộn rã âm thanh. Cán bộ cách mạng đến vùng cao đâu chỉ gây dựng kháng chiến mà còn gieo chữ xuống bả, đem ánh sáng văn hóa xuống làng. Các lớp bình dân học vụ, xóa mù chữ được mở ra khắp các bản làng. Cuộc sống nơi chiến khu không chỉ có niềm hạnh phúc chinh phục chân trời tri thức mà còn đầy ắp niềm vui trong sinh hoạt tập thể.

*"Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo"*

Tinh thần trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi, phong trào “Tiếng hát át tiếng bom” thực sự thấm sâu vào nhận thức của mỗi người.

*"Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm, nện cối đều đều suối xa"*

Đọc hai câu thơ mà ta thấy văng vẳng đâu đây những khúc nhạc đồng quê, mỗi một âm thanh lại gợi mở bức họa bình dị mà thơ mộng. Tiếng mõ rừng chiều giục đàn trâu trở về trong niềm vui háo hức của đám trẻ mục đồng sau một ngày lao động hăng say. Âm thanh gợi một không gian êm ả, thanh bình. Tiếng giã gạo đêm khuya bình dị mà ghi dấu bao nghĩa tình sâu nặng. Tiếng suối róc rách nơi rừng xa lại gợi cái trong ngần, thơ mộng của cảnh vật. Lời thơ rút mà những âm thanh ấy cứ ngân vang mãi trong lòng người chia xa Việt Bắc. Tất cả tạo nên một bản nhạc riêng khó lẫn của núi rừng Việt Bắc, là âm thanh tiêu biểu cho Việt Bắc, một bài ca trong trẻo, tươi vui, mà không một cuộc sống khổ ải nào có thể dập tắt được.

Khúc hát về nỗi nhớ con người Việt Bắc nói riêng và cả bài thơ nói chung đã ru vỗ hồn người bằng giai điệu ngọt ngào tha thiết. Đoạn thơ đã góp một phần không nhỏ vào thành công của tác phẩm nói riêng và văn thơ cách mạng nói chung, để Việt Bắc trở thành một bông hoa mãi tươi xanh trong dòng chảy của thời gian.

